TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Bản án số: 144/2019/HS-ST
Ngày 23-5-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Tô Thiện Tấn;
2. Ông Phạm Chiến Thắng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Tấn T, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn K Ng, xã B Th, huyện T S, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Số HC đường số M, tổ B, khu phố H, phường L X, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Văn D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1968; bị cáo có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Lê Công B, sinh năm 1994 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: Ấp T H 2, xã T Ph, thị xã L M, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Số NM đường số M, khu phố Ph H, phường Tr Th, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Qu, sinh năm 1958 và bà Quách Thị H, sinh năm 1960; bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Trần Văn B1, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn Ph H, xã B T, huyện T S, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Số HC đường số M, tổ B, khu phố H, phường X, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1972; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Huỳnh Nhật Qu, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn K Ng, xã B Th, huyện T S, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Số C đường T, phường Ph L A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Huỳnh Văn Quy, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1970; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Thành L, sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn Th Nh, xã B Th, huyện T S, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Số 145/10/12C đường Đ X H, phường Ph L B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1979; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Trần Văn Tr, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Định; thường trú: Thôn Ph H, xã B T, huyện T S, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Số HC đường số M, tổ B, khu phố H, phường L X, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Trần Văn H, sinh năm 1969 và bà Phan Thị Vĩnh O, sinh năm 1969; bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2019 đến ngày 27/01/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1983; thường trú: BT9 đường số C, khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn M, sinh năm 1967; thường trú: Số 25/14 khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn M, sinh năm 1967; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17 tháng 01 năm 2019, Trần Tấn T, Lê Công B, Nguyễn Thành L, Huỳnh Nhật Qu đi đến nhà nghỉ T C thuộc khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương gặp ông Phạm Văn M thuê phòng 201 và phòng 101. Tại đây T, B, L, Qu vào phòng 201 chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền, dưới hình thức chơi bài liêng tố, người chơi mỗi ván đặt tẩy 50.000 đồng và tố từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Đến 23 giờ cùng ngày, Trần Văn B1 đến cùng tham gia đánh bạc, sau đó có Trần Văn Trung đến cùng nhau tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 01 giờ 20 phút ngày 18 tháng 01 năm 2019, lực lượng Công an phường A B, thị xã D A kiểm tra phòng 201 thì phát hiện T, B, L, Qu, B1 và Trung đang đánh bạc thắng thua bằng tiền nên lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang cùng tang vật 9.500.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá.

Qua thu thập tài liệu, chứng cứ và kết quả điều tra xác định được Trần Tấn T, Lê Công B, Trần Văn B1, Huỳnh Nhật Qu, Nguyễn Thành L và Trần Văn Tr có hành vi Đánh bạc, cụ thể như sau:

Trần Văn T mang theo theo và sử dụng 2.000.000 đồng, quá trình chơi thắng 3.700.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 1.200.000 đồng và trong người 4.500.000 đồng.

Lê Công B mang theo 7.900.000 đồng và sử dụng 5.900.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình chơi thua 4.400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 300.000 đồng và trong người 3.200.000 đồng.

Trần Văn B1 mang theo 20.450.000 đồng và sử dụng 5.450.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình chơi thua 2.900.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 17.550.000 đồng.

Huỳnh Nhật Qu mang theo và sử dụng 3.600.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình chơi thua 400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 3.200.000 đồng.

Nguyễn Thành L mang theo và sử dụng 3.100.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình chơi thắng 1.700.000 đồng, khi bị bắt thu giữ tại chiếu bạc 4.800.000 đồng.

Trần Văn Tr mang theo và sử dụng 2.800.000 đồng vào việc đánh bạc, quá trình chơi thắng 2.300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 5.100.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo Trần Tấn T, Lê Công B, Trần Văn B1, Huỳnh Nhật Qu, Nguyễn Thành L và Trần Văn Tr sử dụng để đánh bạc là 22.850.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn M là chủ nhà nghỉ T Ch, không biết các bị cáo vào thuê phòng để đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng của Trần Văn B1, 2.000.000 đồng của Lê Công B, đây là tư vật của các bị cáo, không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại số tiền này cho Trần Văn B, Lê Công B

Tại Bản cáo trạng số 150/CT-VKS ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Trần Tấn T, Lê Công B, Trần Văn B1, Huỳnh Nhật Qu, Nguyễn Thành L và Trần Văn Tr phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Trần Tấn T, Lê Công B, Trần Văn B1, Huỳnh Nhật Qu, Nguyễn Thành L và Trần Văn Tr, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là tang vật sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 22.850.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về nội dung: Khoảng 20 giờ ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại phòng 201 nhà nghỉ T Ch thuộc khu phố B Đ 2, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Trần Tấn T, Lê Công B, Trần Văn B1, Huỳnh Nhật Qu, Nguyễn Thành L và Trần Văn Tr đánh bài cào liêng tố, thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt 50.000 đồng và tố từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 22.850.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

[2] Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Trần Tấn T, Lê Công B, Trần Văn B1, Huỳnh Nhật Qu, Nguyễn Thành L và Trần Văn Tr đánh bài cào liêng tố, thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt 50.000 đồng và tố từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng. Số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 22.850.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 150/CT– VKS ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Trần Tấn T, Lê Công B, Trần Văn B1, Huỳnh Nhật Qu, Nguyễn Thành L và Trần Văn Tr về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được đánh bạc dưới mọi hình thức ăn thua bằng tiền nhằm sát phạt lẫn nhau đều vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và công nhân lao động nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật tại

địa phương. Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo, không cần cách ly các bị cáo ra đời sống xã hội cũng đủ sức răng đe, giáo dục cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung:Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên Hội đồng xét xử đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Đối với ông Nguyễn Văn M là chủ nhà nghỉ T Ch, không biết các bị cáo vào thuê phòng để đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý và đối với số tiền 15.000.000 đồng của Trần Văn B1 2.000.000 đồng của Lê Công B, đây là tư vật của các bị cáo, không sử dụng vào việc đánh bạc nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại số tiền này cho Trần Văn B1, Lê Công B là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng: Xét 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là tang vật sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy và đối với 22.800.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, mức hình phạt và xử lý vật chứng. Xét mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

[13] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[14] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Tấn T, Lê Công B, Trần Văn B1, Huỳnh Nhật Qu, Nguyễn Thành L và Trần Văn Tr phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Tấn T 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Lê Công B 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn B1 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật Qu 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 22.850.000 (hai mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 01095 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Trần Tấn T, Lê Công B, Trần Văn B1, Huỳnh Nhật Qu, Nguyễn Thành L và Trần Văn Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (08);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công